



Hapro

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI-CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: số 38-40 Lê Thái Tổ, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84-24) 3826 7984

Fax: (84-24) 3826 7983

Mã số doanh nghiệp: 0100101273

Website: www.haprogroup.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian: 08h00 ngày 29 tháng 04 năm 2025

Địa điểm: Hội trường tầng 7, số 38-40 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h00 – 08h30	- Đón tiếp khách mời, đại biểu - Kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu
08h30 – 08h45	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và giới thiệu đại biểu tham dự.
08h45 – 08h55	- Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết. - Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.
08h55 – 09h05	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
09h05 – 09h10	Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024
09h10 – 09h20	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024
09h20 – 09h30	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024
09h30 – 09h45	- Tờ trình thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và dự toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024 - Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền (nếu có).
09h45 – 10h00	Thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình đã trình bày tại Đại hội
10h00 – 10h15	Nghỉ giải lao
10h15 – 10h25	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
10h25 – 10h30	Tuyên bố bế mạc Đại hội

(*) Nội dung chương trình Đại hội có thể thay đổi và sẽ được thông qua tại Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI-CÔNG TY CỔ PHẦN

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“ĐHĐCĐ”) của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định theo Quy chế này.

Điều 2: Nguyên tắc chung

1. Tất cả các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại bàn đón tiếp và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng đại hội.
4. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện, giữ trật tự và thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông (*nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp*).
5. Các đại biểu tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.

Điều 3: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông và người được cổ đông ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4: Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

1. Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP. vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
2. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của công ty và quy định của pháp luật về dân sự. Trong trường hợp cổ đông không sử dụng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty, Văn bản ủy quyền được phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.

Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

4. Trước khi tham dự họp, Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông phải tiến hành thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty và quy chế này (sau khi quy chế được ĐHĐCĐ thông qua).
3. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phải xuất trình bản gốc giấy tờ pháp lý cá nhân (là một trong các loại giấy tờ sau: thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác), Thư mời tham dự, Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền của cá nhân hoặc tổ chức) với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký và nhận Thẻ biểu quyết và tài liệu họp theo quy định của Công ty.
4. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi để chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
5. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.
6. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
7. Cổ đông đến sau khi Đại hội khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 6: Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
2. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự cho Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Ban Thư ký Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chủ tọa chủ trì, cùng các thành viên trong Đoàn Chủ tịch điều hành ĐHĐCĐ và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội một cách trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
6. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định thành lập hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thành lập.
2. Trường Ban Tổ chức Đại hội phân công các thành viên của Ban kiểm tra tư cách cổ đông để thực hiện thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thực hiện các công tác tổ chức khác.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội lựa chọn.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ và làm thủ tục đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông/đại diện cổ đông.
4. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - Ghi chép trung thực, chính xác các nội dung và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - Lập Biên bản Đại hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông/đại diện cổ đông (nếu có).
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 03 (ba) thành viên.
2. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết.
 - Ban kiểm phiếu sẽ xác định số Phiếu tán thành, số Phiếu không tán thành, số Phiếu không có ý kiến và số Phiếu không hợp lệ; Xác định kết quả biểu quyết.

- Báo cáo trước Đại hội về kết quả biểu quyết.
- 4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện và kết quả kiểm phiếu.

Điều 11: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Hình thức biểu quyết:
 - a. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết.

Thẻ biểu quyết được in sẵn theo mẫu của Ban Tổ chức Đại hội, có đóng dấu của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội, có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
 - b. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - Lần thứ nhất : Biểu quyết tán thành.
 - Lần thứ hai : Biểu quyết không tán thành.
 - Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến.
2. Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với từng lần Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết về một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông không thực hiện biểu quyết nội dung nào, cổ đông có nghĩa vụ thông báo ngay tại thời điểm biểu quyết nội dung đó cho Ban kiểm phiếu để tổng hợp kết quả.
3. Tỷ lệ biểu quyết và điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 12: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút.
3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban thư ký đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký/Ban Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký/Ban Thư ký từ chối ký biên bản họp.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc và biểu quyết này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025
của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP,

Tôi xin thay mặt Ban Tổng Giám đốc báo cáo với Quý vị cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần (“**Tổng công ty**” hoặc “**Hapro**”) năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Thực hiện chỉ đạo của ĐHĐCĐ trong phiên đại hội thường niên năm 2024 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần tổ chức ngày 24/04/2024, Tổng công ty đã tích cực đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh với những ngành nghề cốt lõi là Xuất khẩu nông sản và thương mại nội địa. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh xuất khẩu chưa hồi phục, doanh thu cho mảng này chưa đạt được kế hoạch đề ra do năm 2024 nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt nam bị ảnh hưởng trầm trọng bởi tình hình hậu dịch Covid-19, cuộc chiến tranh Nga - Ukraine và chiến tranh căng thẳng tại dải Gaza,... Tổng công ty tiếp tục tập trung vào hoạt động thương mại trong nước và khai thác hạ tầng thương mại, vượt qua khó khăn, Hapro cũng đã đạt được những kết quả nhất định cho năm tài chính 2024 như sau:

II. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2024

TT	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)	
					KH 2024	TH 2023
1	Kim ngạch XK (triệu USD)	1,94	3,52	1,72	49%	89%
2	Doanh thu BH&CCDV (tỷ đồng)	397,10	462,50	691,61	150%	174%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	(24,86)	(4,19)	(24,44)		
4	Tổng số lao động thời điểm 31/12	324	333	310	93%	96%
5	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10,66	11,50	10,54	92%	99%

2. Đánh giá về các mảng hoạt động kinh doanh chính:

2.1. Về kinh doanh xuất khẩu:

Sau cổ phần hóa, Tổng công ty tiếp tục kiên định với mục tiêu mảng kinh doanh xuất khẩu là mảng then chốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh (“**SXKD**”). Tuy nhiên, năm 2024 là một năm nền kinh tế thế giới vẫn chưa phục hồi, gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị, ... Hoạt động xuất khẩu bị ảnh hưởng nặng nề do chiến tranh giữa Nga và Ukraina chưa dừng lại, chiến sự căng thẳng tại dải Gaza,...

Nền kinh tế thế giới suy yếu, nhu cầu giảm, việc thắt chặt chi tiêu làm cho giá nước ngoài giảm mạnh trong khi đó chi phí sản xuất cộng với giá đầu vào sản xuất cao hơn cả giá thế giới dẫn đến việc doanh nghiệp gặp khó khăn trong thương thảo và chốt hợp đồng với khách hàng.

Chính sách nhập khẩu hàng nông sản của Chính phủ các nước cũng liên tục có những thay đổi nhất là áp dụng chính sách thuế, rào cản thương mại, thay đổi việc áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng và kiểm soát chất lượng hàng nhập khẩu cũng sẽ tác động trực tiếp và phát sinh rủi ro cho hàng hóa xuất khẩu của Tổng công ty.

Chính vì vậy mà kim ngạch xuất khẩu và kết quả kinh doanh mảng này không đạt kế hoạch đề ra.

- **Kim ngạch Xuất khẩu:** Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu của Công ty mẹ Tổng công ty chỉ đạt **1,72 triệu USD**. Các mặt hàng xuất khẩu chính gồm: hạt điều, gạo, , thực phẩm chế biến, phân lân... vẫn đóng vai trò chủ lực.

- **Thị trường xuất khẩu chính:** Hapro đã và đang khẳng định thương hiệu mạnh tại gần 80 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, tập trung tại một số khu vực như: Châu Âu, châu Mỹ, khu vực Trung Đông; Châu Phi, Đông Nam Á, Tây Á..., góp phần tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu.

Tổng công ty nhận định tình hình kinh tế thế giới còn tiếp tục khó khăn do hậu dịch Covid-19, có thể kéo dài đến năm 2025. Trong bối cảnh như vậy, Ban Lãnh đạo Hapro nhận định tiếp tục duy trì ổn định các hoạt động kinh doanh cốt lõi, tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xuất khẩu nông sản theo phương thức kinh doanh thực chất, hiệu quả và an toàn vốn. Các hoạt động cụ thể như sau:

- Mở rộng thị trường, phát triển thêm các mặt hàng xuất khẩu mới.
- Khai thác tốt các lợi ích đem lại từ những Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA.
- Tích cực tham gia giao thương trực tuyến nhằm tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường.
- Tiếp tục ưu tiên hoạt động xúc tiến xuất khẩu trực tiếp thông qua việc tham gia các Hội chợ chuyên ngành Nông sản thực phẩm, thủ công mỹ nghệ... quốc tế.

Thường xuyên nắm bắt thông tin thị trường và cảnh báo sớm các vấn đề phát sinh ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu như chính sách của nước nhập khẩu, các rào cản kỹ thuật, rủi ro thanh toán....;

2.2. Về kinh doanh và phát triển thị trường nội địa:

- Ngay từ những tháng đầu năm 2024, Tổng công ty đã tập trung xây dựng chương trình kinh doanh phục vụ Lễ Noel, Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán Ất Ty 2025 một cách đồng bộ với các hoạt động kinh doanh đã được duy trì thực hiện qua nhiều năm đồng thời triển khai thêm một số hoạt động kinh doanh mới phù hợp với nhu cầu thị trường cũng như định hướng của Tổng công ty. Chương trình đã tận dụng được cơ hội thúc đẩy kinh doanh, góp phần phục vụ nhân dân đón Tết an toàn, lành mạnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, hàng hóa, cơ sở vật chất, tạo điều kiện quảng bá sản phẩm, hình ảnh thương hiệu của Tổng công ty, các công ty thành viên trong Tổng công ty.

* **Công tác dự trữ hàng hóa và tham gia bình ổn giá:** Năm 2024 mặc dù chưa tiếp cận được chương trình hỗ trợ vốn vay ưu đãi cho chương trình Bình ổn giá, Tổng công ty vẫn chủ động đăng ký tham gia dự trữ hàng hóa bằng nguồn vốn huy động và nguồn vốn

tự có của doanh nghiệp để dự trữ hàng hóa phục vụ công tác cứu trợ, bão lũ và phục vụ công tác bình ổn giá với tổng giá trị gần 1.000 tỷ đồng.

*** *Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh thương mại nội địa:***

- Tổng công ty tích cực tiến hành cơ cấu, căn chỉnh hệ thống hình ảnh và nhận diện các địa điểm bán lẻ Haprofood/BRGMart và đẩy mạnh công tác tái cơ cấu, đổi mới phương thức quản lý đối với hoạt động của hệ thống mạng lưới kinh doanh thương mại nội địa.

- Trước diễn biến kinh tế chưa hồi phục hoàn toàn do hậu Covid-19, chuỗi siêu thị/cửa hàng thuộc chuỗi Haprofood/BRGMart đã chủ động triển khai hàng loạt hoạt động thể hiện trách nhiệm của một doanh nghiệp kinh tế, thương mại lớn của Thủ đô trong việc đảm bảo an sinh xã hội và trách nhiệm với cộng đồng. Điển hình như chương trình chung tay hỗ trợ nông dân tiêu thụ dư thừa gặp khó khăn về đầu ra sản phẩm; kế hoạch dự trữ và chung tay cùng chính quyền các địa phương cung ứng đầy đủ các sản phẩm hàng hóa thiết yếu tới người dân với mức giá bình ổn;...

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ MẶT CÔNG TÁC TRONG NĂM 2024:

1. Công tác đối ngoại, xúc tiến thương mại :

❖ *Công tác phát triển thị trường trong nước:*

- Tổng công ty tiếp tục duy trì mối quan hệ với các Hội, Hiệp hội ngành nghề như Hiệp hội Điều Việt Nam, Hiệp hội Cà phê cao Việt Nam, Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố Hà Nội HBA, Hiệp hội phát triển hàng tiêu dùng VACOD, Liên đoàn TM& CN VN(VCCI), gia nhập mới Hội doanh nhân tư nhân Việt Nam từ tháng 2/2025 ... Qua đó, đã giúp Tổng công ty tiếp tục giữ được vị thế là một doanh nghiệp kinh doanh thương mại-xuất nhập khẩu lớn của Thủ đô nói riêng và Việt Nam nói chung.

- Tiếp tục tham gia các chương trình XTTM lớn của Sở Công thương Hà Nội, Cục XTTM - Bộ Công thương... Qua đó, giúp Tổng công ty tiếp tục giữ vị thế và các gia tăng các cơ hội về kinh doanh thương mại và XNK trong cả năm 2024.

❖ *Công tác phát triển thị trường nước ngoài:*

- Tổng công ty tiếp tục thường xuyên duy trì và phát triển các mối quan hệ tốt với Bộ Công thương, Bộ Ngoại giao, các tổ chức XTTM trong nước và nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài hỗ trợ hoạt động kinh doanh XNK của Tổng công ty.

- Các hoạt động XTTM trực tiếp tại thị trường nước ngoài năm 2024 của Tổng công ty như tham dự Hội chợ triển lãm, giao thương, thăm hỏi khách hàng... bị hạn chế do một số khó khăn, biến động về thị trường, khách hàng. Tuy vậy, Tổng công ty vẫn thường xuyên giữ liên lạc với các cơ quan Đại sứ quán/Thương vụ Việt Nam tại các nước thông qua việc tham dự các chương trình gặp mặt Đại sứ trước khi lên đường nhận nhiệm vụ, các cuộc họp giao ban trực tuyến hàng quý với các Thương vụ do Bộ công thương tổ chức, các cuộc họp trực tuyến do Thương vụ tổ chức nhằm cập nhật tình hình thị trường thế giới, tìm kiếm các đối tác khách hàng quan tâm đến các sản phẩm xuất khẩu của Tổng công ty.

- Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục đón tiếp và làm việc với một số Đại sứ, Tham tán Việt Nam tại nước ngoài và một số Đại sứ, Tham tán nước ngoài tại Việt Nam; các đoàn khách quốc tế từ Trung Quốc, Hongkong, Pakistan, Nga, Cuba, Pháp, Đan Mạch ... đến làm việc tại Tổng công ty để trao đổi khả năng hợp tác trong lĩnh vực XNK hàng hóa.

- Hỗ trợ Tập đoàn trong việc tìm nguồn hàng thực phẩm, tiêu dùng nhập khẩu về Việt Nam như nông sản thực phẩm từ Canada, hóa mỹ phẩm, thực phẩm từ Hàn Quốc...



3. Công tác quản trị thương hiệu và Marketing:

- Tổng công ty đã và đang tiếp tục xây dựng mô hình văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng; định hướng hành động theo tôn chỉ hành động của từng năm, phát huy giá trị thương hiệu Hapro là thương hiệu xuất khẩu uy tín của Việt Nam
- Nâng cao tính chuyên nghiệp trong chuẩn hóa và nhận diện thương hiệu của Tổng công ty và của các công ty thành viên, đơn vị trực thuộc Tổng công ty.
- Tích cực đưa các ứng dụng hiện đại của công nghệ, internet, mạng xã hội vào hoạt động thương hiệu, truyền thông, marketing.

Các giải thưởng thương hiệu đã đạt được năm 2024 nâng tầm thương hiệu Hapro:

- Lần thứ 8 liên tiếp đạt “Thương hiệu quốc gia Việt Nam;
- Năm 2024, công ty đã được bình chọn “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích – TOP 2” đối với sản phẩm Gạo Đồng Vàng đặc biệt của chi nhánh Hapro Đồng Tháp.

4. Công tác đầu tư và quản lý hạ tầng thương mại:

- Rà soát, phân loại, xây dựng phương án SXKD, hoàn thiện các thủ tục pháp lý gắn với từng địa điểm; đồng thời nghiên cứu và đề xuất phương án xử lý, khai thác mới đối với các địa điểm khai thác chưa có hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư một số dự án của Tổng công ty đồng thời rà soát lại một số các dự án dở dang để xây dựng phương án tiếp tục đầu tư sau cổ phần hóa Tổng công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2025:

1. Đánh giá và nhận định tình hình của Tổng công ty cổ phần năm 2025:

Năm 2025, Công ty mẹ - Tổng công ty sẽ cần tập trung toàn lực vào việc phát triển sản xuất kinh doanh, lấy mục tiêu lợi nhuận làm trọng tâm. Do đó, các đơn vị phải xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của đơn vị, khai thác tối đa tiềm năng để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Những nhiệm vụ trọng tâm năm 2025:

2.1. Giao kế hoạch Ngân sách, kế hoạch SXKD năm 2025 theo phương thức xây dựng kế hoạch một cách chi tiết, cho từng bộ phận, từng đơn vị, từng địa điểm kinh doanh, từng ngành hàng hoặc lĩnh vực kinh doanh cụ thể và năm 2025 kết quả KD chung của toàn Tổng công ty có sự bứt phá với trọng tâm là chỉ tiêu lợi nhuận.

2.2. Thực hiện triệt để, kiên quyết các chỉ thị, định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

2.3. Thúc đẩy các hoạt động kinh doanh thương mại nội địa:

- Tiếp tục xây dựng và triển khai phương án đổi mới hoạt động kinh doanh thương mại bán lẻ, thực hiện tái cơ cấu hệ thống. Căn chỉnh hệ thống hình ảnh và nhận diện các địa điểm bán lẻ của Tổng công ty, quan tâm đến việc phát triển mảng kinh doanh online.

- Tập trung triển khai kinh doanh dịp Lễ Noel, Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Ất Ty 2025: đối với các đơn vị kinh doanh thương mại nội địa xây dựng kế hoạch chi tiết về bộ sản phẩm phục vụ, kế hoạch doanh thu và phương án triển khai các chương trình Marketing, khuyến mại quảng bá thương hiệu... nhằm tận dụng tối đa cơ hội kinh doanh.

2.4. Tăng cường và thúc đẩy xuất khẩu:

- Triển khai tái cơ cấu hoạt động xuất khẩu của Tổng công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tập trung.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tạo sự bứt phá mạnh mẽ cho mảng kinh doanh xuất khẩu: nâng cao kim ngạch xuất khẩu, mở rộng thị trường, phát triển thêm các mặt hàng xuất khẩu mới, nâng hiệu quả lợi nhuận xuất khẩu và đảm bảo an toàn nguồn vốn.

- Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại với đối tác trong nước và ngoài nước để thúc đẩy kinh doanh đặc biệt là kinh doanh xuất khẩu.

2.5. Rà soát đề trình Hội đồng quản trị thông qua phương án tái cơ cấu các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty.

2.6. Làm tốt công tác quản lý mạng lưới hạ tầng thương mại để nâng cao hiệu quả khai thác cho Tổng công ty.

2.7. Tận thu các nguồn lực tài chính nhằm nâng hiệu quả cho Tổng công ty.

3. Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025:

- | | |
|--|------------------|
| - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | : 688,58 tỷ đồng |
| - Kim ngạch xuất khẩu | : 7,07 triệu USD |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 2,25 tỷ đồng |

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần kính báo cáo và xin ý kiến tham gia đóng góp của Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đương Thị Lam



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.181.614.653.585	1.312.417.899.562
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	51.757.199.535	32.740.474.916
1. Tiền	111		51.757.199.535	23.740.474.916
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	9.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.073.797.843.147	1.208.622.212.187
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	287.583.935.805	295.669.197.355
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	324.884.763.063	338.503.392.530
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	174.232.969.710	174.281.019.710
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	481.290.087.776	402.158.989.258
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(194.193.913.207)	(1.990.386.666)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		31.318.815.465	32.430.125.945
1. Hàng tồn kho	141	V.7	31.318.815.465	32.430.125.945
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24.740.795.438	38.625.086.514
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	13.049.229.612	13.326.415.257
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.213.702.932	11.033.935.618
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	477.862.894	14.264.735.639
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.867.523.237.644	1.886.052.984.348
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.725.396.857	9.127.686.717
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	7.624.765.257	8.015.055.117
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.100.631.600	1.112.631.600
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		522.094.414.658	543.694.765.001
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	476.279.744.781	497.741.528.758
<i>Nguyên giá</i>	222		747.186.099.581	752.218.121.496
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(270.906.354.800)	(254.476.592.738)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	45.814.669.877	45.953.236.243
<i>Nguyên giá</i>	228		48.749.592.011	48.870.496.011
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.934.922.134)	(2.917.259.768)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	94.506.412.135	98.180.247.667
<i>Nguyên giá</i>	231		131.527.016.822	131.527.016.822
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(37.020.604.687)	(33.346.769.155)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	847.032.762.520	809.458.246.123
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.12a	546.582.721.998	540.164.418.746
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12b	300.450.040.522	269.293.827.377
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	288.770.246.345	319.265.124.543
1. Đầu tư vào công ty con	251		95.538.927.755	127.866.880.941
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		130.932.302.987	131.994.083.677
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		75.448.552.782	66.003.697.104
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(13.149.537.179)	(6.599.537.179)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		106.394.005.129	106.326.914.297
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	106.394.005.129	106.326.914.297
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.049.137.891.229	3.198.470.883.910

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		833.315.187.863	958.038.794.334
I. Nợ ngắn hạn	310		639.877.068.260	685.480.761.932
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	14.026.066.358	17.146.011.586
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15a	2.702.568.219	1.636.697.723
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	27.114.110.760	1.443.110.152
4. Phải trả người lao động	314		4.798.833.413	4.720.872.641
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	4.069.441.910	8.675.973.892
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18a	8.900.295.079	10.167.893.748
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	40.382.196.402	33.323.018.508
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	537.741.005.126	608.092.933.911
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		142.550.993	274.249.771
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		193.438.119.603	272.558.032.402
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.15b	19.707.456.615	20.198.365.706
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18b	94.661.719.502	98.480.140.010
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	23.555.668.594	20.080.282.685
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	55.513.274.892	133.799.244.001
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.215.822.703.366	2.240.432.089.576
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	2.215.822.703.366	2.240.432.089.576
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.200.000.000.000	2.200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.200.000.000.000	2.200.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		71.428.267	71.428.267
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(529.920.000)	(529.920.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		33.381.940.928	33.381.940.928
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(17.100.745.829)	7.508.640.381
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.508.640.381	32.517.852.390
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(24.609.386.210)	(25.009.212.009)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.049.137.891.229	3.198.470.883.910

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thu Hằng

Nguyễn Thu Hằng

Dương Thị Lam

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	691.613.598.645	397.108.530.300
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	3.754.555
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		691.613.598.645	397.104.775.745
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	326.856.762.138	299.256.146.379
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		364.756.836.507	97.848.629.366
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	70.155.632.281	64.225.924.655
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	150.795.459.639	74.050.367.846
Trong đó: chi phí lãi vay	23		84.105.341.477	72.184.880.169
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	30.461.119.164	31.599.763.799
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	276.287.816.027	79.940.819.011
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(22.631.926.042)	(23.516.396.635)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.338.129.946	593.957.301
12. Chi phí khác	32	VI.9	3.146.984.485	1.933.157.455
13. Lợi nhuận khác	40		(1.808.854.539)	(1.339.200.154)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(24.440.780.581)	(24.855.596.789)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	168.605.629	153.615.220
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(24.609.386.210)	(25.009.212.009)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Người lập biểu



Nguyễn Thu Hằng

Kế toán trưởng



Nguyễn Thu Hằng

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Dương Thị Lam

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(24.440.780.581)	(24.855.596.789)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	23.371.595.215	25.239.475.681
- Các khoản dự phòng	03	198.753.526.541	(84.467.075)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(575.051.103)	3.934.738
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	28.528.691.102	(34.652.642.007)
- Chi phí lãi vay	06	84.105.341.477	72.184.880.169
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	309.743.322.651	37.835.584.717
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(47.978.440.072)	(304.014.409.049)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(5.306.992.772)	(32.667.234.209)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	22.990.961.429	1.041.746.853
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	210.094.813	21.761.750.071
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(83.102.138.386)	(45.291.974.142)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(153.615.220)	(35.535.572)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	5.400.000	574.225.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(137.098.778)	(1.175.853.333)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	196.271.493.665	(321.971.699.664)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(31.220.179.793)	(29.682.834.553)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	806.883.836	159.545.454
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(728.000.000)	(391.759.937)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	800.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(13.513.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	11.624.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15.819.516.150	17.621.595.101
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(28.834.779.807)	130.546.065

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	563.573.475.856	592.178.812.085
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(712.223.066.544)	(266.451.830.637)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(148.649.590.688)	325.726.981.448
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	18.787.123.170	3.885.827.849
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	32.740.474.916	28.744.833.988
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	229.601.449	109.813.079
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	51.757.199.535	32.740.474.916

Người lập biểu

Nguyễn Thu Hằng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Hằng

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Dương Thị Lam

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.043.479.743.747	1.340.355.460.296
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	55.312.296.140	36.171.253.569
1. Tiền	111		54.812.296.140	26.471.253.569
2. Các khoản tương đương tiền	112		500.000.000	9.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	400.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		928.723.842.598	1.220.471.269.714
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	205.033.282.954	288.248.668.507
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	330.080.873.329	345.385.908.075
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	106.637.024.654	171.467.822.067
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	482.167.539.759	411.542.268.209
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(195.194.878.098)	(2.683.578.781)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	6.510.181.637
IV. Hàng tồn kho	140		32.433.451.862	36.004.406.247
1. Hàng tồn kho	141	V.7	32.433.451.862	36.004.406.247
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.010.153.147	47.308.530.766
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	13.049.229.612	18.726.452.331
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.384.931.451	14.205.563.030
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	575.992.084	14.376.515.405
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.078.350.428.306	1.935.120.220.187
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7.388.210.191	9.194.402.717
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	6.278.578.591	8.111.390.499
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.109.631.600	1.179.347.600
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	-	(96.335.382)
II. Tài sản cố định	220		636.354.370.484	553.772.594.336
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	590.539.700.607	507.596.854.622
Nguyên giá	222		898.102.203.798	780.029.316.430
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(307.562.503.191)	(272.432.461.808)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	45.814.669.877	46.175.739.714
Nguyên giá	228		48.910.103.011	49.600.723.114
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.095.433.134)	(3.424.983.400)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	94.506.412.135	98.180.247.667
Nguyên giá	231		131.527.016.822	131.527.016.822
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(37.020.604.687)	(33.346.769.155)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	963.445.908.218	826.406.898.731
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		546.582.721.998	540.164.418.746
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		416.863.186.220	286.242.479.985
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	202.403.216.823	192.078.960.304
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		131.429.664.041	127.070.263.200
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		89.018.552.782	66.303.697.104
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(18.045.000.000)	(1.295.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		174.252.310.455	255.487.116.432
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	146.143.547.484	222.882.700.856
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		28.108.762.971	32.604.415.576
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.121.830.172.053	3.275.475.680.483

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		908.018.378.524	1.042.013.400.050
I. Nợ ngắn hạn	310		684.120.498.317	767.424.104.238
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	19.005.904.129	39.899.710.381
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15a	3.862.989.909	3.455.133.472
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	27.863.422.423	2.335.887.968
4. Phải trả người lao động	314		6.671.284.918	6.395.121.838
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	19.449.276.616	11.180.997.834
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18a	9.020.595.079	10.167.893.748
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	43.871.619.548	38.094.884.517
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	553.632.673.379	655.024.449.382
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		466.524.003	466.524.003
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		276.208.313	403.501.095
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		223.897.880.207	274.589.295.812
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.15b	19.707.456.615	20.198.365.706
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18b	94.821.910.012	98.480.140.010
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	25.957.410.186	20.374.542.685
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	83.374.099.984	135.499.244.001
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		37.003.410	37.003.410
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.213.811.793.529	2.233.462.280.433
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	2.213.811.793.529	2.233.462.280.433
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.200.000.000.000	2.200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.200.000.000.000	2.200.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		315.664.802	315.664.802
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(529.920.000)	(529.920.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		10.242.057.765	16.834.960.235
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		33.381.940.928	33.437.085.252
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	27.572.162
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(50.327.802.859)	(36.953.926.597)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(27.225.140.160)	(6.205.989.140)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(23.102.662.699)	(30.747.937.457)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		20.729.852.893	20.330.844.579
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.121.830.172.053	3.275.475.680.483

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY
THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

M.S.D.N: 01001273-01

Dương Thị Lam

Nguyễn Thu Hằng

Nguyễn Thu Hằng

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	725.852.590.734	444.404.056.088
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	3.754.555
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		725.852.590.734	444.400.301.533
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	353.441.295.277	341.538.444.091
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		372.411.295.457	102.861.857.442
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	71.398.142.258	56.069.902.619
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	160.364.262.643	75.247.257.674
Trong đó: chi phí lãi vay	23		83.469.275.127	73.352.763.585
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		10.531.762.361	8.389.105.131
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	36.972.614.334	37.518.140.208
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	286.162.866.752	87.275.400.140
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(29.158.543.653)	(32.719.932.830)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	6.390.622.263	4.891.522.559
13. Chi phí khác	32	VI.9	4.345.052.287	2.004.256.903
14. Lợi nhuận khác	40		2.045.569.976	2.887.265.656
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(27.112.973.677)	(29.832.667.174)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	300.946.912	273.884.482
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(27.413.920.589)	(30.106.551.656)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(23.102.689.889)	(30.747.937.457)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(4.311.230.700)	641.385.801
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	(105)	(140)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	(105)	(140)

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu


Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc









Nguyễn Thu Hằng

Nguyễn Thu Hằng

Dương Thị Lam

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(27.112.973.677)	(29.832.667.174)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	24.724.959.846	26.183.251.682
- Các khoản dự phòng	03	209.261.299.317	(84.467.075)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(575.051.103)	3.934.738
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(80.126.502.013)	(26.897.976.213)
- Chi phí lãi vay	06	83.469.275.127	73.352.763.585
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	209.641.007.497	42.724.839.543
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	31.800.303.331	(319.983.178.168)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(4.609.948.503)	(17.790.379.125)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	67.105.691.131	2.656.255.533
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(14.645.633.513)	22.919.085.460
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(82.466.072.036)	(46.459.857.558)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(264.884.482)	(196.300.807)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	16.862.663	584.991.667
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(157.688.778)	(1.175.853.333)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	206.419.637.310	(316.720.396.788)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(29.712.206.604)	(29.682.834.553)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	806.883.836	1.185.545.454
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	400.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(3.513.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	167.007.017	11.624.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15.006.896.431	11.600.896.489
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(16.844.419.320)	(5.272.392.610)

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 – 40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		566.444.554.183	598.039.563.571
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(737.108.331.051)	(272.422.578.183)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(170.663.776.868)	325.616.985.388
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		18.911.441.122	3.624.195.990
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	36.171.253.569	32.437.244.500
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		229.601.449	109.813.079
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	55.312.296.140	36.171.253.569

Người lập biểu



Nguyễn Thu Hằng

Kế toán trưởng



Nguyễn Thu Hằng

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Dương Thị Lam

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ NĂM 2024, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ Phần,

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần (“**Hapro**” hoặc “**Tổng Công ty**” hoặc “**TCT**”) xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT của Tổng Công ty hiện nay gồm 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Thái Dũng : Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Bà Trần Thị Tuyết Nhung : Thành viên Hội đồng quản trị.
- Bà Trần Huệ Linh : Thành viên Hội đồng quản trị.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2024

- Năm 2024, do những khó khăn của kinh tế thế giới, chiến tranh giữa Nga và Ukraine, những thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam nói chung, của Tổng Công ty nói riêng không đạt được như kỳ vọng, trong đó hoạt động xuất khẩu chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất.
- Ngoài ra, giá nguyên liệu đầu vào, năng lượng và logistics toàn cầu tăng cao đã tác động đến chi phí hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty; tình hình lạm phát ở nhiều nước trên thế giới tuy đã giảm nhưng vẫn “neo” ở mức cao, dẫn tới xu hướng tiết kiệm chi tiêu, mua sắm tại một số thị trường tiêu thụ lớn như Mỹ, EU khiến nhu cầu nhập khẩu giảm mạnh.
- Thực hiện các nhiệm vụ của ĐHĐCĐ năm 2024 đã giao, Hội đồng quản trị đã triển khai các hoạt động theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty, tuân thủ quy định Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành để hỗ trợ và song hành cùng Ban Điều hành nỗ lực để từng bước khắc phục những khó khăn, biến động phức tạp nói trên. Tổng Công ty đã đạt được những kết quả nhất định cho năm tài chính 2024, cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)	
					KH 2024	TH 2023
1	Kim ngạch XK (triệu USD)	1,94	3,52	1,72	49%	89%
2	Doanh thu thuần BH&CCDV (tỷ đồng)	397,10	462,50	691,61	150%	174%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	(24,86)	(4,19)	(24,44)		

2. Báo cáo tổng kết các hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty:

- Thực hiện các nhiệm vụ của ĐHĐCĐ năm 2024 đã giao, HĐQT Tổng Công ty đã triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Tổng Công ty, tuân thủ Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2024.
- HĐQT luôn tuân thủ và duy trì các cuộc họp thường kỳ, gồm họp trực tiếp, trực tuyến và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản về việc chỉ đạo, định hướng chiến lược, hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty; ban hành Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật, các nghị quyết/quyết định đều nhận được sự thống nhất của các thành viên HĐQT. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, có sự tham dự của Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng Tổng Công ty. Việc thảo luận, biểu quyết thông qua các nghị quyết/quyết định của HĐQT được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.
- Chủ tịch HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT; chỉ đạo quản lý, giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.
- Các thành viên HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ và có những đóng góp tích cực trong quá trình rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty, cùng HĐQT tham gia quản lý, giám sát hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Công ty. Thành viên HĐQT tham dự đầy đủ và xây dựng ý kiến nghiêm túc, hiệu quả, trên cơ sở đó, HĐQT đưa ra các quyết sách, định hướng, hoạch định các chiến lược trong sản xuất, kinh doanh gắn với tình hình thực tiễn.
- Năm 2024, HĐQT đã thông qua 21 Nghị quyết/Quyết định, trong đó có các nội dung như sau:
 - Tái cơ cấu phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty CP Phân phối Hapro, Công ty CP Ẩm thực Hapro Bốn Mùa, Công ty CP Phát triển Siêu thị Hà Nội, nhằm mục đích tái cơ cấu các khoản đầu tư kém hiệu quả, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến số liệu báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm của Tổng Công ty và điểm tín dụng tại các ngân hàng;
 - Thông qua góp thêm vốn vào Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng thương mại Hà Nội là công ty liên kết dẫn tới trở thành công ty con của Tổng Công ty và thông qua đăng ký mua số cổ phần trong các đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng thương mại Hà Nội;
 - Kiện toàn nhân sự đại diện vốn của Tổng Công ty tại các công ty thành viên/liên kết mà Tổng Công ty có vốn góp đảm bảo công tác giám sát, theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh tại các công ty này;
 - Triệu tập và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổng Công ty;
 - Thông qua một số quy chế, quy định để kiện toàn hồ sơ pháp lý của Tổng Công ty: Hệ thống thang lương, bảng lương; Quy định về khai báo và quản lý các mối quan hệ thân thích tại nơi làm việc;
 - Phương án vay vốn, nhận cấp tín dụng tại các Ngân hàng TMCP để tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, Dự án của Tổng Công ty;
 - Chủ trương đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tại Tòa nhà Hapro Building – 11B Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội; Điều chỉnh Dự án đầu tư “Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp Sóc Sơn” tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Trong năm 2024, Tổng Công ty thực hiện việc công bố thông tin, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên theo đúng quy định, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Tổng Công ty và các cổ đông.
- 3. Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:**
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Tổng Công ty đã triển khai chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại Điều lệ và văn bản pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:
- Tổng thù lao của HĐQT đã bao gồm thuế TNCN năm 2024 là **167.000.000** đồng (gồm 12 tháng và 01 tháng thù lao nhân dịp tết nguyên đán), trong đó:
- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.
 - Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan đã được Tổng Công ty thông báo đầy đủ, định kỳ trong báo cáo quản trị Công ty theo quy định pháp luật;
- Các giao dịch phát sinh trong năm 2024 giữa Tổng Công ty với các bên liên quan đã được cập nhật trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

- Năm 2024, Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm túc việc chỉ đạo, giám sát đồng thời song hành trong các hoạt động của Ban Điều hành. Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty không bị gián đoạn và tuân thủ đúng Điều lệ, các Quy chế/Quy định nội bộ của Công Ty và quy định của pháp luật, HĐQT đã cử đại diện tham dự các

010010
ÔNG CÔNG
NG MẠI H
NG TY CỔ P
KIỂM - TP

các cuộc họp liên quan đến hoạch định chính sách, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đưa ra quyết định, giải pháp giải quyết các vướng mắc của Ban Điều hành.

- HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành triển khai và hoàn tất công tác kiểm toán cho năm tài chính 2024 và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- HĐQT chỉ đạo trực tiếp và kịp thời Ban Điều hành nhằm đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ, thực hiện chức năng điều hành hoạt động của Công Ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; Xây dựng và triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ SXKD, đầu tư trong năm 2024 trong phạm vi quyền hạn được giao. Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình kinh doanh của Công Ty và các phương án hoạt động, cơ cấu tổ chức hoạt động của Công Ty.

- HĐQT kịp thời xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD và các công việc khác thuộc thẩm quyền; tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ Tổng giám đốc trong hoạt động kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả chung cho Tổng Công ty.

- **Đánh giá chung:** Ban Điều hành, các cán bộ quản lý và các bộ phận, phòng, ban trong Tổng Công ty là những người có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ và thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; tổ chức chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổng Công ty theo đúng định hướng, kế hoạch kinh doanh 2024 đề ra. Tuy nhiên, chiến tranh trên thế giới và nhiều yếu tố khách quan tác động, kết quả kinh doanh năm 2024 không đạt theo kế hoạch đề ra. Dự kiến năm 2025, kinh tế thế giới dần phục hồi, trong điều kiện các doanh nghiệp đang nỗ lực để vực dậy sau khó khăn và đón đầu những cơ hội mới, Ban Điều hành Tổng Công ty cần phải nỗ lực tối đa để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả, tái cơ cấu và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu theo hướng tinh giản, tập trung.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2025:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt việc rà soát đánh giá hiệu quả kinh doanh tới từng đơn vị trực thuộc, xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025 có tính phát triển trên cơ sở trọng tâm là chỉ tiêu lợi nhuận và phát triển theo những mảng kinh doanh lớn có tính truyền thống của Tổng Công ty. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 được xây dựng cụ thể như sau:

▪ Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	: 688,58 tỷ đồng
▪ Kim ngạch Xuất khẩu	: 7,07 triệu USD
▪ Lợi nhuận trước thuế	: 2,25 tỷ đồng.

2. Kế hoạch/Giải pháp thực hiện:

- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành:

+ Duy trì và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh thương mại nội địa, nâng cao hiệu quả kinh doanh, rà soát xây dựng mô hình kinh doanh phát triển theo chuỗi trên cơ sở hệ thống địa điểm kinh doanh và lĩnh vực kinh doanh chính Tổng Công ty đang thực hiện;

+ Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các quy định/quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty.

+ Thúc đẩy hoạt động kinh doanh xuất khẩu. Triển khai tái cơ cấu hoạt động xuất khẩu của Tổng Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tập trung.

+ Nghiêm túc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Xây dựng kế hoạch, tiến độ sắp xếp, cơ cấu lại vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên Tổng Công ty có vốn góp chiếm đa số phù hợp với mục tiêu, định hướng chiến lược của Tổng Công ty.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, đảm bảo có dòng thu tiền ổn định để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động SXKD.
- Rà soát và tiếp tục triển khai các Dự án đầu tư dở dang để có phương án nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư của Tổng Công ty; đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác đầu tư, mua sắm để không gây lãng phí, thất thoát tiền vốn khi triển khai các Dự án đầu tư.
- Rà soát và lập phương án đầu tư xây dựng và khai thác các địa điểm kinh doanh của Tổng Công ty tại địa bàn TP Hà Nội phù hợp kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện các nội dung liên quan đến công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính đối với Tổng Công ty và công ty có vốn góp của Tổng Công ty.
- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ giao.
- Quản trị mọi hoạt động gắn liền với việc đánh giá lợi ích sẽ đạt được cũng như chi phí, rủi ro cũng như những biện pháp để kiểm soát.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trên đây là nội dung báo cáo về hoạt động của HĐQT Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Hội đồng quản trị đánh giá cao và chân thành cảm ơn sự ủng hộ của các Quý cổ đông, sự nỗ lực cố gắng, đóng góp của Ban Điều hành, cán bộ quản lý và toàn thể cán bộ nhân viên Tổng Công ty, sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành để Tổng Công ty vượt qua khó khăn năm 2024.

Kính chúc các quý cổ đông mạnh khỏe và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN THÁI DŨNG

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội – CTCP;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội - CTCP;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội - CTCP, Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và tình hình hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng Công ty cho năm tài chính từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của của Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội - CTCP ngày 24 tháng 04 năm 2024.

Ban Kiểm Soát Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP ("Tổng Công ty/TCT") xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") những nội dung chính sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Các cuộc họp và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024:

Năm 2024, Ban Kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng Công ty. Các hoạt động trọng tâm của Ban Kiểm soát đã thực hiện như sau:

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, công tác quản lý điều hành của Ban Điều hành.
- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật Nhà nước.
- Rà soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ tại Tổng Công ty theo chương trình làm việc của Ban Kiểm Soát.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị của Tổng Công ty, đưa ra ý kiến đóng góp để Tổng Công ty khắc phục kịp thời, đảm bảo các báo cáo được lập theo đúng quy định, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, cuộc họp giao ban Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD và đóng góp ý kiến kịp thời.

Công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Tổng Công ty để giúp đơn vị phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

2. Thủ lao của Ban Kiểm soát năm 2024:

Ban Kiểm Soát hoạt động gồm có 03 thành viên gồm Trưởng ban và 02 thành viên. Các thành viên Ban Kiểm Soát đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hưởng thù lao.

Mức thù lao năm 2024 của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, cụ thể:

- Trưởng Ban Kiểm Soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm Soát : 1.000.000 đồng/người/tháng

Các chi phí liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm Soát thực hiện theo quy định và quy chế nội bộ của Tổng Công ty với mục tiêu tiết kiệm, hiệu quả.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Tóm tắt tình hình tài chính của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (Công ty mẹ) như sau:

(Đơn vị: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024	Chênh lệch	% Biến động
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
A	Tổng tài sản	3.049,14	3.198,47	(149,33)	-5%
1	Tài sản ngắn hạn	1.181,61	1.312,42	(130,80)	-10%
2	Tài sản dài hạn	1.867,52	1.886,05	(18,53)	-1%
B	Tổng nguồn vốn	3.049,14	3.198,47	(149,33)	-5%
1	Nợ phải trả	833,32	958,04	(124,72)	-13%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	2.215,82	2.240,43	(24,61)	-1%

- Tổng tài sản của Tổng công ty tại 31/12/2024 là 3.049,14 tỷ đồng, giảm so với đầu năm là 149,33 tỷ đồng (5%); tại 31/12/2024 số dư của Tài sản ngắn hạn là 1.181,61 tỷ đồng giảm 130,80 tỷ đồng (10%) so với đầu năm, Tài sản dài hạn là 1.867,52 tỷ đồng giảm 18,53 tỷ đồng (1%) so với đầu năm.

- Tổng nguồn vốn của Tổng Công ty tại 31/12/2024 là 3.049,14 tỷ đồng, giảm so với đầu năm là 149,33 tỷ đồng (5%); tại 31/12/2024 số dư của Nợ phải trả là 833,32 tỷ đồng giảm 124,72 tỷ đồng (13%) so với đầu năm, Vốn chủ sở hữu là 2.215,82 tỷ đồng giảm 24,61 tỷ đồng (1%) so với đầu năm.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh 2024 – Công ty mẹ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Chênh lệch	% Biến động
A	B	(1)	(2)	(3) = (1)-(2)	(4) = (1)/(2)
1	Kim ngạch xuất khẩu (Triệu USD)	1,72	1,94	(0,22)	-11%
2	Doanh thu thuần	691,61	397,11	294,50	74%
3	Lợi nhuận trước thuế	(24,44)	(24,86)	Giảm lỗ	

- Kết quả kinh doanh năm 2024 của Tổng Công ty có sự biến động so với năm 2023. Cụ thể:

- Kim ngạch xuất khẩu năm 2024 là 1,72 triệu USD, giảm 11% so với năm trước;
- Doanh thu thuần đạt 691,61 tỷ đồng, tăng 74% so với năm trước;
- Lợi nhuận trước thuế lỗ 24,44 tỷ đồng. Nguyên nhân chính do Tổng Công ty dự phòng các khoản tổn thất về công nợ và đầu tư. Ngoài ra do nền kinh tế thế giới vẫn chưa phục hồi, gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột chính trị,... các hoạt động chưa hiệu quả năm 2024 bao gồm XNK, bán buôn bán lẻ và dịch vụ khác.

Nguyên nhân Tổng Công ty không đạt các chỉ tiêu tài chính:

- Từ sau cổ phần hóa, Tổng Công ty luôn xác định mảng kinh doanh xuất khẩu là then chốt trong hoạt động SXKD. Tuy nhiên do nền kinh tế thế giới vẫn chưa phục hồi, diễn biến căng thẳng của

chiến tranh giữa Nga và Ukraina, chiến sự tại dải Gaza,... Kim ngạch Xuất khẩu của TCT trong năm 2024 giảm nhẹ so với năm 2023 và không đạt kế hoạch.

3. Tóm tắt tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024	Chênh lệch	% Biến động
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
A	Tổng tài sản	3.121,83	3.275,47	(153,64)	-5%
1	Tài sản ngắn hạn	1.043,48	1.340,35	(296,87)	-22%
2	Tài sản dài hạn	2.078,35	1.935,12	143,23	7%
B	Tổng nguồn vốn	3.121,83	3.275,47	(153,64)	-5%
1	Nợ phải trả	908,02	1.042,01	(133,99)	-13%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	2.213,81	2.233,46	(19,65)	-1%

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 là 3.121,83 tỷ đồng, giảm so với đầu năm là 153,64 tỷ đồng (~5%); tại ngày 31/12/2024 số dư của Tài sản ngắn hạn là 1.043,48 tỷ đồng giảm 296,87 tỷ đồng 22% so với đầu năm, Tài sản dài hạn là 2.078,35 tỷ đồng tăng 143,23 tỷ đồng (7%) so với đầu năm.

Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2024 là 3.121,83 tỷ đồng, giảm so với đầu năm là 153,64 tỷ đồng (~5%); tại ngày 31/12/2024 số dư của Nợ phải trả là 908,02 tỷ đồng giảm 133,99 tỷ đồng so với đầu năm (~13%), Vốn chủ sở hữu là 2.213,81 tỷ đồng giảm 19,65 tỷ đồng (~1%) so với đầu năm.

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Chênh lệch	% Biến động
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
1	Doanh thu thuần từ HĐ SXKD chính	725,85	444,40	281,45	63%
2	Lãi gộp	372,41	102,86	269,55	262%
3	Lợi nhuận trước thuế	(27,11)	(29,83)	Giảm lỗ	

So với kết quả kinh doanh năm 2023, doanh thu thuần đạt 725,85 tỷ đồng (tăng 63%). Nguyên nhân chính là do doanh thu tại công ty mẹ tăng được trình bày tại mục 2, dẫn đến lợi nhuận trước thuế lỗ 27,11 tỷ đồng.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng Công ty và sổ sách kế toán năm 2024

- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt với ý kiến kiểm toán ngoại trừ.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế được thực hiện theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

III. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY, NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

Ban Kiểm Soát đánh giá các hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2024 tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT cũng được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định đề ra. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm Soát đánh giá HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban liên quan đã không để xảy ra vi phạm nào lớn ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT tổ chức họp định kỳ và bất thường do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thường xuyên mời Ban Kiểm Soát tham gia trong các cuộc họp triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; Thảo luận và quyết nghị những vấn đề quan trọng, giải quyết những vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.
- Ban Kiểm Soát ghi nhận HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- Trong năm 2024 Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT, Ban Điều hành, các cán bộ quản lý. Hầu hết các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành TCT đều được ghi nhận để điều chỉnh trong quá trình quản lý và điều hành TCT.
- Ban Kiểm Soát đã nhận được đầy đủ các thông tin, báo cáo tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát cũng như cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu. Sự phối hợp chặt chẽ của Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành góp phần tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản, bảo toàn phát triển vốn của TCT.

VI. KIẾN NGHỊ

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm 2025 và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty, Ban kiểm soát đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

- Tổng Công ty cần nỗ lực hơn nữa trong công tác hoạt động kinh doanh để đem lại hiệu quả cao hơn, xứng tầm với quy mô và thương hiệu Hapro.
- Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; Tổ chức giám sát, đánh giá thường xuyên.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát và thu hồi công nợ, đặc biệt là nhóm các công nợ quá hạn để tránh rủi ro thất thoát vốn.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành cần tiếp tục hoàn thiện, triển khai các phương án tái cơ cấu, tổ chức lại bộ máy quản lý, nhân sự các phòng ban, chi nhánh theo hướng tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng quản trị rủi ro và phát huy hiệu quả kinh doanh.
- Tổng Công ty cần lên phương án tái cơ cấu lại danh mục đầu tư, lập các phương án thanh lý các khoản đầu tư thua lỗ kéo dài.
- Có kế hoạch thoái vốn tại các đơn vị không hoạt động hiệu quả.

VII. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ của Tổng Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội Đồng Quản Trị.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty.
- Giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, các dự án đầu tư, khai thác tài sản trong năm 2025.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Tổng Công ty. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Tổng Công ty.

- Kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng Công ty; Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng/ban, đơn vị trực thuộc để triển khai, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng Công ty hiệu quả hơn.

Trên đây là nội dung báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban Kiểm Soát Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các Quý Cổ đông, HĐQT cũng như sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ của Ban Tổng Giám Đốc và các phòng/ban nghiệp vụ trong Tổng Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN HỒNG HẢI



**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI
HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62./2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: thông qua quyết toán thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và dự toán thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần ("Tổng Công ty");
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 41/2025/NQ-HĐQT ngày 10/03/2025 về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua quyết toán thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban kiểm soát ("BKS") Tổng Công ty năm 2024 và kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

I. Thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Tổng Công ty năm 2024 (Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết Nguyên đán) là: 208.000.000 đồng (đã bao gồm thuế TNCN), cụ thể:

- Tổng thù lao HĐQT năm 2024: 143.000.000 đồng
- Tổng thù lao BKS năm 2024: 65.000.000 đồng

II. Kế hoạch thù lao năm 2025 (Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết Nguyên đán):

1. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát:

- Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN THÁI DŨNG

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI
HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 61/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2024)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần (“**Tổng Công ty**”);
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) số 41/2025/NQ-HĐQT ngày 10/03/2025 về kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2024, chi tiết như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 là: (24.440.780.581)VNĐ.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại chưa phân phối: (17.100.745.829)VNĐ.

Do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng Công ty lỗ nên không còn lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông. Vì vậy, Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không trích lập quỹ và không chia cổ tức cho cổ đông năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THÁI DŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 63... /2025/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần ("**Tổng Công ty**");
- Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐQT ngày 10/03/2025 của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Căn cứ tình hình thực tế của Tổng Công ty,

Ban kiểm soát Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các Báo cáo tài chính trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, theo các quy định của các chuẩn mực kế toán (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS);
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Tổng Công ty;
- Có đủ điều kiện kiểm toán theo quy định hiện hành.
- Có mức phí phù hợp và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Với các tiêu chí lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập sau khi có ý kiến của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật. Giao Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua. M

Nơi nhân:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, HĐQT.



Hapro

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CTCP**



THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ SỐ

.....

SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC QUYỀN BIỂU QUYẾT

.....

Họ tên cổ đông/Người đại diện:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Số cổ phần nhận ủy quyền/đại diện: cổ phần

Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: cổ phần

Thẻ biểu quyết này chỉ áp dụng và dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP.